

CHỐT TUẦN CUỐI NĂM TĂNG ĐIỂM?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến TTCK: Thị trường chứng khoán toàn cầu tăng liên 2 tuần đầu năm 2023 nhờ lạc quan về tình hình lạm phát ở Mỹ và những tia hy vọng về kinh tế Trung Quốc khi quốc gia này mở cửa trở lại. Chỉ số MSCI All Country World Index của thế giới tăng phiên thứ 6 liên tiếp, đánh dấu chuỗi tăng dài nhất kể từ tháng 8/2022.

Thị trường trong nước cũng có tuần tăng thứ 2 liên tiếp nhưng trong xu hướng đi ngang. Thanh khoản xuống thấp xuất phát từ lực cầu nội với tâm lý “nghĩ tét” sớm là nguyên nhân chính khiến dòng tiền eo hẹp. Trong khi đó, khối ngoại vẫn tranh thủ giải ngân (nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận ở EIB) sang tháng thứ 3 liên tiếp.

Xu hướng dòng vốn ngoại: Mạch mua ròng của khối ngoại bị chần ngang trong tuần vừa qua bởi giao dịch ở cổ phiếu EIB, nếu loại trừ biến cố chỉ mang tính thời điểm này, khối ngoại vẫn mua ròng mạnh và dòng tiền chủ yếu qua các kênh ETF.

Diễn biến thanh khoản: Thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt gần 11.000 tỷ đồng, kéo theo thanh khoản ở 2 tuần đầu năm năm chỉ bằng 1/3 mức bình quân so với cùng kỳ ở năm 2022 và 1/2 năm 2021, nguyên nhân chính là do dòng tiền nội co lại trước kỳ nghỉ lễ dài ngày.

Dự báo Vn-index theo PTKT: Chỉ số Vn-Index duy trì trạng thái Sideway-Up với ngưỡng cản trên ở khu vực 1.064 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn tích cực và ủng hộ một nhịp bứt phá để hướng về ngưỡng MA100 ở 1.076 điểm hoặc có thể hướng đến mức đỉnh cũ ở 1.100 điểm.

Chiến lược đầu tư: Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục khi thị trường không có thông tin nào bất lợi cả trong và ngoài nước, tập trung ở nhóm cổ phiếu được hưởng lợi như: đầu tư công, xuất khẩu, chứng khoán, thép, ngân hàng, dầu khí, ...

TIN VĨ MÔ

Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng giảm tháng thứ 6 liên tiếp. Theo dữ liệu từ Bộ lao động Mỹ, tỷ lệ lạm phát hàng năm tại nước này đã giảm từ 7,1% trong tháng 11/2022 xuống 6,5% trong tháng 12/2022, tháng thứ sáu liên tiếp giảm trong năm. Loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ, trùng khớp với dự báo của các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc khảo sát của Dow Jones. Xu hướng lạm phát tại các ngành dịch vụ có vẻ đã được kiểm soát tốt hơn, đồng nghĩa với việc khả năng cao FED sẽ tăng lãi suất thêm 0,25 bsp vào ngày 01/02 tới, theo nhận định của chuyên gia kinh tế Thụy Sĩ

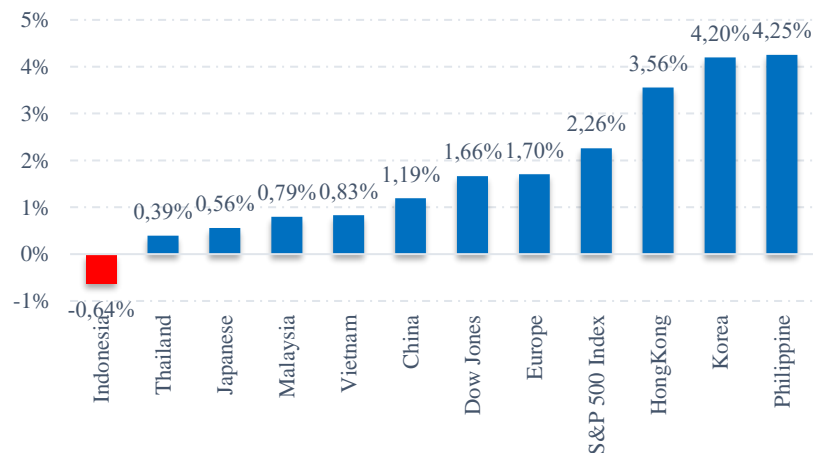
Nhật: Lợi suất trái phiếu 10 năm vượt quá giới hạn của BoJ. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Nhật Bản hiện đang ở mức 0,53%, cao hơn 3 bsp so với mức trần của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản là 0,5%. Động thái này được đưa ra sau khi BoJ cho biết sẽ xem xét điều chỉnh việc mua trái phiếu hoặc các thay đổi khác để chống lại sự hỗn loạn gây ra bởi những điều chỉnh bất ngờ đối với các chương trình nhằm kiểm soát đường cong lợi suất vào tháng trước.

Trung Quốc: Việc mở cửa trở lại có thể làm tăng thêm 0,9 ppt cho lạm phát toàn cầu năm 2023. Các ước tính ban đầu của Bloomberg Economics cho thấy việc mở cửa trở lại sẽ đẩy tăng trưởng GDP năm 2023 của Trung Quốc lên 5,1%, tăng thêm khoảng 0,9 điểm phần trăm cho lạm phát toàn cầu nếu việc mở rộng 3% bị phong tỏa vào năm 2022 được lặp lại.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	3.983,17	2,26%	3,74%	19,3	4,0
Dow Jones	34.189,97	1,66%	3,15%	19,7	4,6
Europe SXXP	451,99	1,70%	6,38%	15,5	1,8
Nikkei 225	26.119,52	0,56%	0,10%	17,7	1,5
CN-Shanghai	3.195,31	1,19%	3,43%	14,5	1,4
Korea-Kospi	2.386,09	4,20%	6,69%	11,3	0,9
HongKong	21.738,66	3,56%	9,89%	7,8	0,9
VN-Index	1.060,17	0,83%	5,27%	11,1	1,7
Malaysia	1.492,32	0,79%	-0,21%	15,7	1,4
SET Index	1.680,44	0,39%	0,71%	15,5	1,7
Indonesia	6.641,83	-0,64%	-3,05%	13,0	1,9
Phillippines	6.951,54	4,25%	5,87%	16,1	1,7
WTI	78,77	6,78%	-1,86%		
Gold	1.908,18	2,28%	4,61%		

Major World Market Indices performance



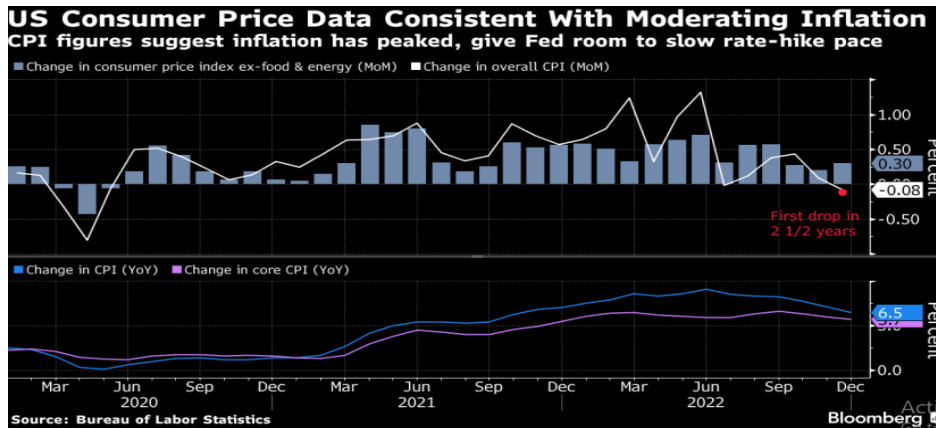
Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 13/01/2023

Diễn biến TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu duy trì đà tăng khi lạm phát ở Mỹ hạ nhiệt tạo tiền đề cho Fed “hãm phanh” nâng lãi suất và việc Trung Quốc mở cửa. Ở thị trường chứng khoán Mỹ, Nasdaq và S&P 500 có vẻ sẽ có tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 11. Nasdaq hiện đã tăng 4,09% từ đầu tuần. S&P 500 tăng 2,26% và Dow Jones tăng 1,66%.

Thị trường chứng khoán Hong Kong và Trung Quốc đại lục tiếp tục bật tăng mạnh mẽ sau các hoạt động tái mở cửa nền kinh tế. Chỉ số Hang Seng tăng hơn 3,56% trong khi Shanghai cũng tăng trên 1,2%, chứng khoán khu vực Châu Âu tăng 1,7%. Nhờ lự đẩy từ chứng khoán Hong Kong và Trung Quốc, chỉ số chứng khoán khu vực Châu Á Thái Bình Dương tăng gần 3% trong tuần vừa qua và đã tăng 6,3% kể từ đầu năm. Hiện tại, chứng khoán khu vực Châu Á đã hồi phục và đi vào thị trường tăng giá (bull market) khi đã tăng gần 26% kể từ mức đáy gần nhất, đáng chú ý là thị trường Hong Kong bật tăng gần 50%.

Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng lần đầu giảm tháng thứ 6 liên tiếp



Theo dữ liệu từ Bộ lao động Mỹ, tỷ lệ lạm phát hàng năm tại nước này đã giảm từ 7,1% trong tháng 11/2022 xuống 6,5% trong tháng 12/2022, tháng thứ sáu liên tiếp giảm trong năm. Loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ, trùng khớp với dự báo của các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc khảo sát của Dow Jones.

Xu hướng lạm phát tại các ngành dịch vụ có vẻ đã được kiểm soát tốt hơn, đồng nghĩa với việc khả năng cao FED sẽ tăng lãi suất thêm 0,25 bps vào ngày 01/02 tới, theo nhận định của chuyên gia kinh tế Thụy Sĩ.

Nguồn: Bloomberg

Nhật: Lợi suất trái phiếu 10 năm vượt quá giới hạn của BoJ



Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Nhật Bản hiện đang ở mức 0,53%, cao hơn 3 bps so với mức trần của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản là 0,5%. Động thái này được đưa ra sau khi BoJ cho biết sẽ xem xét điều chỉnh việc mua trái phiếu hoặc các thay đổi khác để chống lại sự hỗn loạn gây ra bởi những điều chỉnh bất ngờ đối với các chương trình nhằm kiểm soát đường cong lợi suất vào tháng trước.

Lợi suất kỳ hạn 20 năm đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 6/2014, đạt khoảng 1,45%.

Nguồn: Bloomberg

Xu hướng dòng vốn quốc tế

Foreign Portfolio Investment									
Equity		Currency: USD							
No	Country	Daily Mln	Weekly Mln	MTD Mln	QTD Mln	YTD Mln	12M Mln	YOY Lvl Mln	
Asia									
China	9/30/2022			-48.295,58	-102.233,98	-187.530,04	-120.142,74		
India	1/11/2023	-416,75	-631,82	-1.234,33	-1.234,33	-1.234,33	-18.598,90	-20.488,50	
Indonesia	1/12/2023	-30,45	-156,89	-297,34	-297,34	-297,34	3.647,57	1.382,28	
Malaysia	1/12/2023	0,50	-20,20	-3,70	-3,70	-3,70	1.011,70	1.693,20	
Philippines	1/12/2023	3,32	-13,65	5,99	5,99	5,99	-1.234,97	-1.251,63	
Thailand	1/12/2023	11,71	297,84	514,34	514,34	514,34	6.029,10	7.432,61	
Vietnam	1/12/2023	11,35	51,01	112,03	112,03	112,03	1.100,63	3.804,16	
Taiwan	1/12/2023	30,09	2.098,08	2.404,60	2.404,60	2.404,60	-43.907,70	-27.940,90	
S.Korea	1/13/2023	399,31	1.384,45	2.186,65	2.186,65	2.186,65	-8.709,70	12.495,30	
Japan	1/6/2023			-1.507,42	-1.507,40	-1.507,40	-5.997,59	-37.756,10	
Sri Lanka	1/12/2023	0,00	0,10	0,20	0,25	0,20	88,83	357,25	
EMA									
Euro Area	10/31/2022			69.154,40	69.154,40	-51.553,30	140.689,90	-492.475,10	
Germany	10/31/2022			1.647,64	1.647,64	-11.372,73	-16.953,93	-17.303,91	
France	9/30/2022			-1.193,00	-1.075,00	-40.489,00	-6.780,00	-54.373,00	
Americas									
United State	10/31/2022			-24.369,00	-24.369,00	-324.731,00	-285.929,00	-434.654,00	
Canada	10/31/2022			-184,66	-9.646,60	-184,66	2.556,87	-30.188,40	

Dòng vốn quốc tế đang quay lại mua ròng mạnh ở các thị trường đã bị rút ròng nhiều nhất trong năm ngoái như Đài Loan và Hàn Quốc, đây chính là điểm nhấn đáng chú ý đầu năm nay. Ngoài 2 thị trường này, dòng vốn này vẫn duy trì mua ròng ở khu vực Đông Nam Á với 2 đại diện là Thái Lan và Việt Nam.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

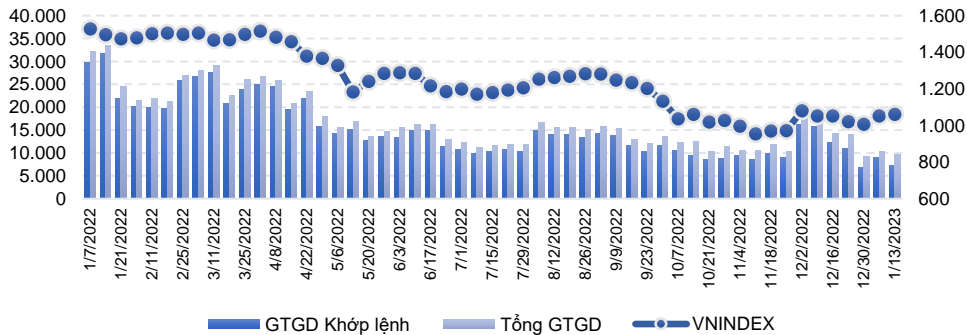
Diễn biến TTCK Việt Nam

Chỉ số Vn-Index có tuần tăng thứ 2 liên tiếp trong xu hướng đi ngang dưới ngưỡng 1.064 điểm. Thanh khoản sụt giảm và ở mức thấp do dòng tiền nội “nghỉ ngơi” trước kỳ nghỉ lễ kéo dài. So với thanh khoản cùng kỳ ở năm 2022 và năm 2021, mức thanh khoản nửa đầu tháng 1 năm nay chỉ bằng 1/3 và 1/2.

Nhóm cổ phiếu liên quan đến đầu tư công đang thu hút dòng tiền khá mạnh, tuy vậy do tỷ trọng các cổ phiếu trong nhóm này ở mức thấp nên đóng góp vào mức tăng ở chỉ số Vn-Index không đáng kể. Các cổ phiếu trong nhóm này gồm: xây lắp, thép, xi măng, nhựa đường, ...

Khối ngoại bán ròng mạnh ở cổ phiếu EIB là điểm đáng chú ý trong tuần vừa qua với gần 3.400 tỷ đồng. Nếu loại trừ giao dịch mang tính thời điểm và đột biến này, khối ngoại vẫn mua ròng mạnh trong 2 tuần đầu năm.

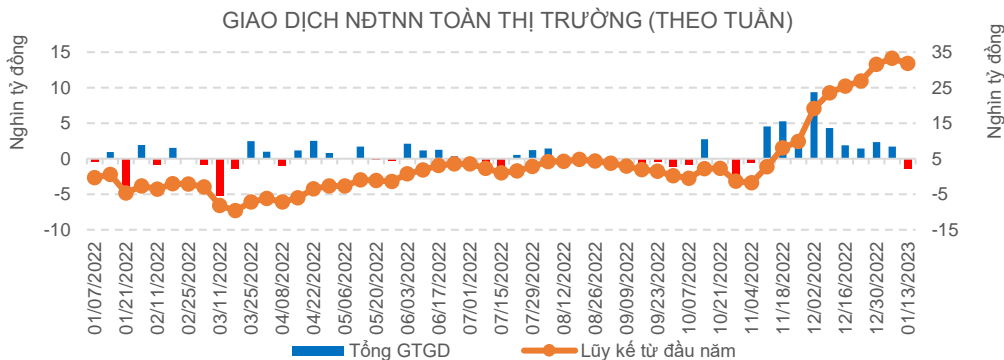
Thanh khoản vẫn ở mức thấp



Thanh khoản thị trường giảm 7% so với mức bình quân ở tuần đầu tiên, còn 10.891 tỷ đồng. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh trên toàn thị trường chỉ đạt 8.300 tỷ đồng, giảm tới 18,4% so với tuần trước đó. Như vậy, qua 2 tuần đầu tháng 1, thanh khoản hiện chỉ bằng 1/3 so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 1/2 năm 2022.

Nguồn: Fiinpro, MBS

Giao dịch NĐTNN: Bán ròng mạnh ở cổ phiếu EIB



Mạch mua ròng ở tháng thứ 3 bị chặn ngang bởi giao dịch bán ròng gần 3.400 tỷ đồng ở cổ phiếu EIB. Nếu loại trừ nhân tố đột biến này, khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng trong tuần vừa qua. Sau một năm mua ròng hơn 31.500 tỷ đồng trên toàn thị trường, khối ngoại tiếp tục mua ròng 310 tỷ đồng ở 2 tuần đầu tiên năm 2023, nếu loại trừ giao dịch ở EIB, khối ngoại đang mua ròng 3.700 tỷ đồng.

Nguồn: Fiinpro, MBS

Xu hướng dòng vốn ETF: Huy động được 64,44 triệu USD

Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers							
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity	Allocations	Regulat
Name		1D Flow (M USD)	1W Flow 1 (M USD)	1M Flow (M USD)		YTD Flow (M USD)	
1) VanEck Vietnam ETF		+7.42	+35.53	+74.59		+44.64	
2) DCVFMVN Diamond ETF		+2.46	+8.94	+17.59		+9.33	
3) Xtrackers FTSE Vietnam S...		+5.54	+8.16	+18.93		+8.16	
4) SSIAM VNFIN LEAD ETF		.00	+6.02	+9.34		+6.46	
5) DCVFMVN30 ETF Fund		+3.17	+5.79	+5.09		+7.39	
6) Fubon FTSE Vietnam ETF		.00	.00	+64.89		+1.48	
7) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	+5.1		-73.80	
8) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00	
9) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF		.00	.00	.00		.00	
10) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	.00		.00	
11) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00	
12) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00	
13) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00	
14) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00	
15) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00	
16) Asian Growth CUBS ETF		.00	.00	.00		.00	
17) IPAAM VN100 ETF		.00	.00	.00		.00	
18) KIM Growth VN30 ETF		.00	.00	+1.99		.00	
19) SSIAM VN30 ETF		.00	.00	.00		.00	
20) VinaCapital VN100 ETF		.00	.00	.00		.00	
21) Global X MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00	
22) SSIAM VNX50 ETF		.00	-1.19	-2.73		-.19	

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF tiếp tục huy động được 64,44 triệu USD so với mức 42,64 triệu USD ở tuần trước đó. Trong đó, chủ yếu dòng vốn được huy động tập trung chủ yếu ở quỹ ETF VanEck...

Như vậy, sau một năm vào ròng 921 triệu USD, dòng tiền ngoại tiếp tục chọn kênh ETF để giải ngân trong 2 tuần đầu năm mới với 107 triệu USD, tập trung chủ yếu ở quỹ VanEck.

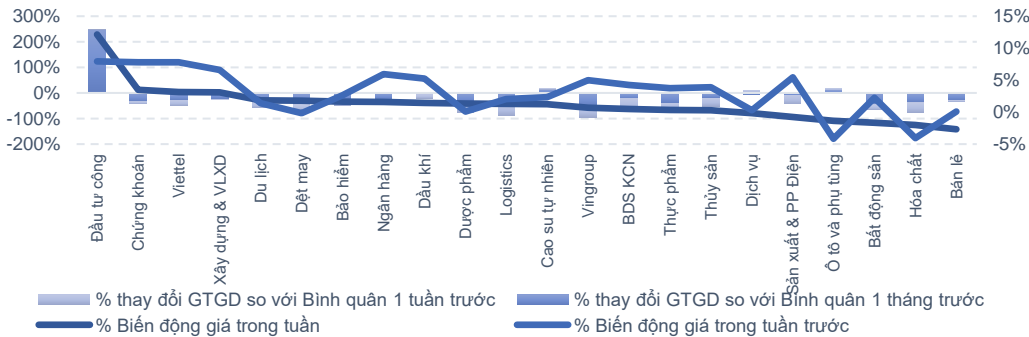
Nguồn: Bloomberg, MBS.

Xu hướng thị trường tuần tới

Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2022 không nhiều tác động đến thị trường, nhà đầu tư đang kỳ vọng các cổ phiếu được hưởng lợi như: nhóm đầu tư công hoặc nhóm cổ phiếu xuất khẩu khi Trung Quốc mở cửa. Nhìn chung, bối cảnh trong và ngoài nước tuần tới không có gì bất lợi khiến nhà đầu tư phải bán ra, áp lực chốt lời trong những phiên vừa qua cũng chưa khiến thị trường để mất vùng tích lũy, do vậy khả năng nhà đầu tư vẫn kỳ vọng thị trường có khả năng bứt phá ngay trong tuần trước tết âm hoặc có thể là tuần sau tết. Thông thường 2 tuần trước và sau tết âm thị trường thường tăng điểm, trong kịch bản lạc quan khi chỉ số Vn-index vượt ngưỡng 1.064 điểm, dòng tiền sẽ quay trở lại và nhà đầu tư có thể tăng tỷ trọng cổ phiếu với kỳ vọng thị trường sẽ về lại mức đỉnh cũ ở 1.100 điểm.

Biến động giá và dòng tiền theo ngành

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Nhóm cổ phiếu liên quan đến đầu tư công như: xây lắp, vật liệu xây dựng, v.v... tiếp tục thu hút dòng tiền 2 tuần đầu năm. Đây là nhóm cổ phiếu duy nhất còn giữ được dòng tiền ở lại, tuy nhiên phần lớn các cổ phiếu này chiếm tỷ trọng thấp nên không đóng góp nhiều vào mức tăng ở chỉ số

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Phân tích kỹ thuật



Chỉ số VN-Index hiện đã vượt qua các đường MA ngắn và trung hạn từ MA10, MA20, MA50, ... các chỉ báo kỹ thuật dài hạn như MACD, ADX, ... cũng đang có tín hiệu tích cực ủng hộ xu hướng tăng điểm. Trong kịch bản lạc quan, thị trường có thể vượt MA100 ở 1.076 điểm và tiến đến vùng đỉnh cũ ở ngưỡng 1.100 điểm.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 16/01/2023 – 19/01/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.088 – 1.100	1.030 – 1.088	1.011 – 1.030
P/E thị trường (lần)	11,3 - 11,5	10,7 - 11,3	10,5 - 10,7

- Kịch bản lạc quan, chỉ số VN-Index vượt được cận trên vùng tích lũy tháng 12 để thử thách ngưỡng MA100, nếu thanh khoản tăng trở lại, khả năng thị trường có thể về mức đỉnh cũ ở 1.100 điểm trước tết âm.
- Kịch bản cơ bản, thanh khoản tiếp tục ở mức thấp trong khi thị trường đang ở vùng cân 1.064 điểm, chỉ số này có khả năng lên cao nhất ở ngưỡng MA100, tương ứng với 1.088 điểm.
- Kịch bản thận trọng: Thanh khoản sụt giảm, chứng khoán thế giới điều chỉnh, thị trường chỉ dao động giữa 2 đường MA50 và MA20.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 13/01/2023):

Danh mục	1,9%	-3,0%	0,3%	40,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,8%	0,9%	1,6%	-9,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Xây dựng



20,0%
Phân phối hàng chuyên dụng

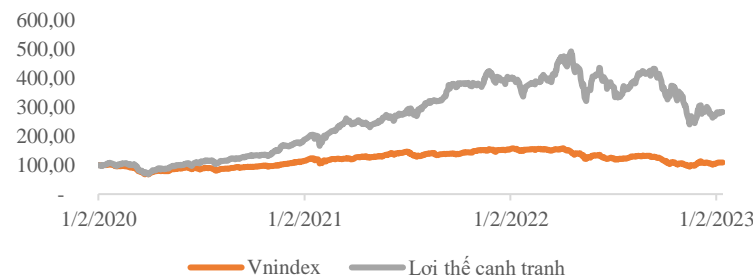


20,0%
Phần mềm

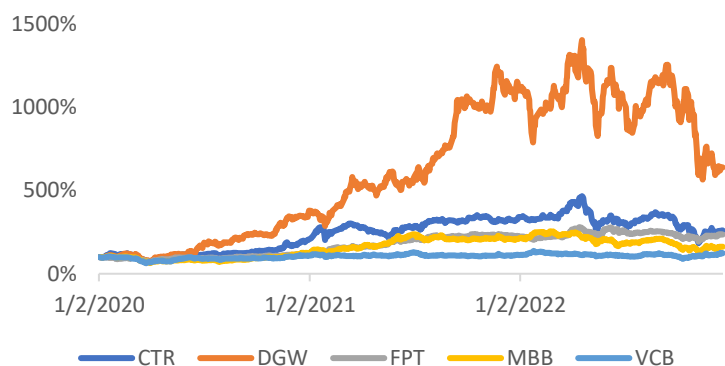


40,0%
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	216	241	284	333	383

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

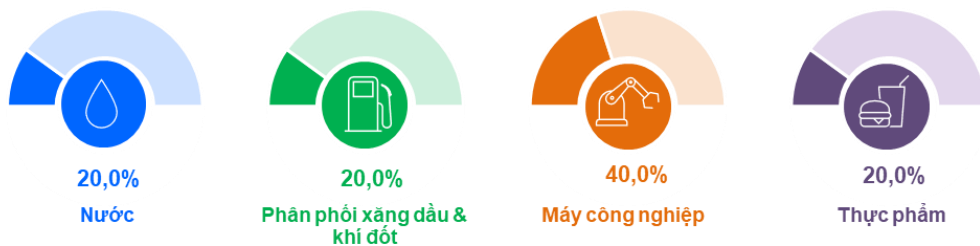
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 13/01/2023):

Danh mục	-1,8%	-2,6%	-2,0%	27,5%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,8%	0,9%	1,6%	-9,1%

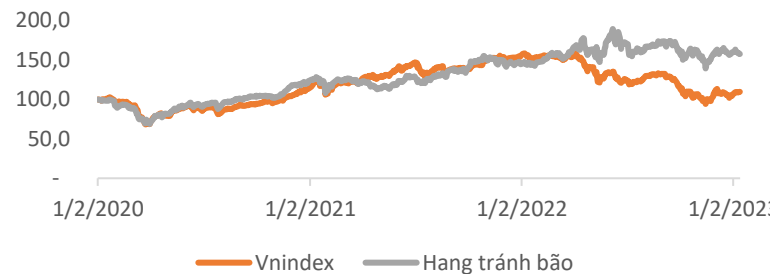
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

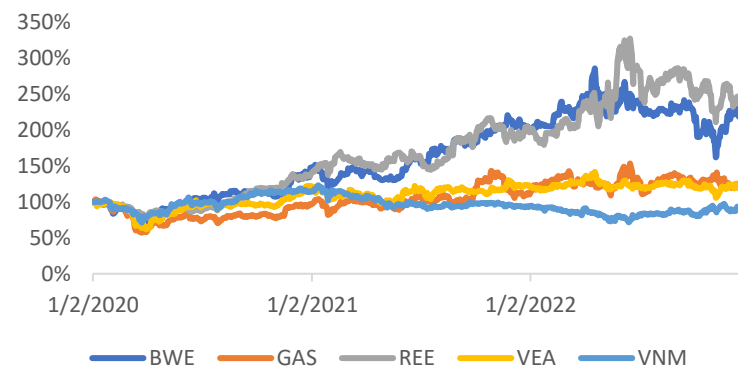
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	138	148	158	178	189

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 13/01/2023):

Danh mục	2,5%	-0,3%	2,8%	40,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,8%	0,9%	1,6%	-9,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

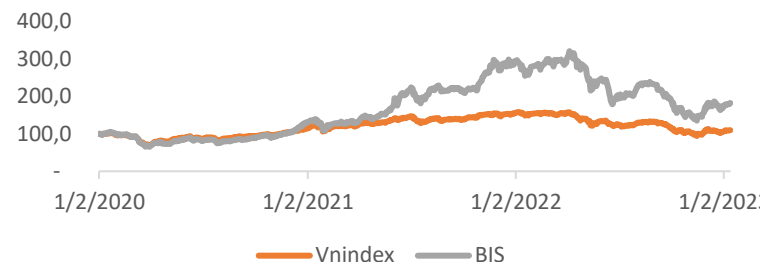


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

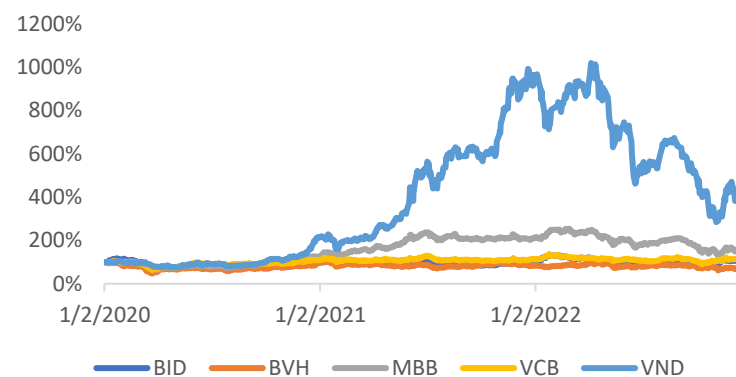


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	142	160	182	238	250

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 13/01/2023):

Danh mục	2,7%	-0,7%	3,0%	23,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,8%	0,9%	1,6%	-9,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

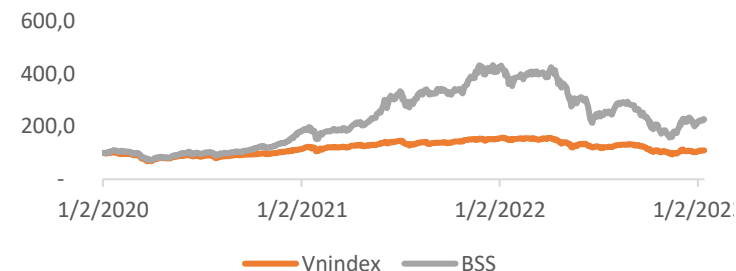


20,0%
Thép và sản phẩm thép

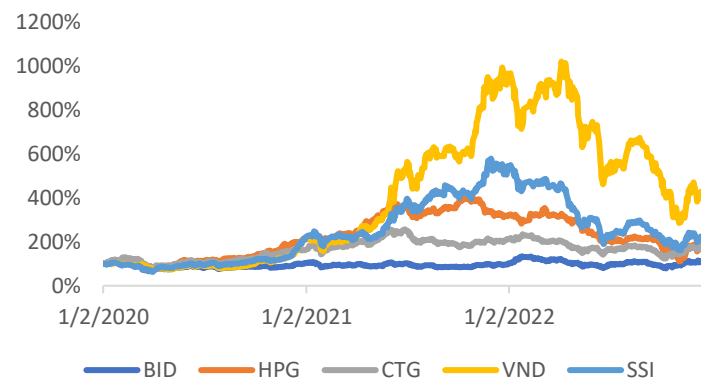


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	192	208	228	277	295

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
KDH	MUA	VND 35.400	Link	
CTG	MUA	VND 38.200	Link	
MWG	MUA	VND 61.300	Link	
HDG	MUA	VND 39.900	Link	
VNM	MUA	VND 91.900	Link	
VHM	MUA	VND 80.200	Link	
IDC	MUA	VND 44.300	Link	
PVS	MUA	VND 29.500	Link	
BID	MUA	VND 40.900	Link	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	Link	
VRE	MUA	VND 32.800	Link	
TCB	MUA	VND 42.500	Link	
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.100	Link	
VCB	NẮM GIỮ	VND 87.000	Link	
DCM	MUA	VND 32.400	Link	
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	
TPB	NẮM GIỮ	VND 23.600	Link	

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.